Phụ lục 21
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ MỸ THUẬN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 4,9,10,14,16,42,43,47,49,58,59,60,61,65,66,67 Phụ lục 21 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL21 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	4	Đường Huyện 19 (Đường Kiên Hảo)		
		- Từ Kênh Zero - Kênh 2	484	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Kinh Zero - Kinh 2)
		- Từ Kênh 2 - Kênh 2,5	532	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Kinh 2 - Kinh 2,5)
		- Từ Kênh 2,5 - Kênh 9	484	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Kinh 2,5 - Kinh 9)
2	14	Đường Huyện 20 (đường Mỹ Hiệp Sơn) từ Ranh Sóc Sơn - Mỹ Thuận cũ đến giáp ranh Mỹ Hiệp Sơn cũ	1.056	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Kênh 1 ranh Sóc Sơn cũ đến giáp ranh xã Mỹ Hiệp Sơn cũ)

TT	Số TT PL21 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
3	16	Các tuyến đường kênh ngang còn lại (phía Bờ Tây kênh Sóc Xoài - Ba Thê)	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường kênh ngang phía Bờ Tây kênh Sóc Xoài - Ba Thê)
4	42	Đường bờ Tây kênh Sóc Xoài - Ba Thê (Từ kênh 6 - kênh ranh)	500	Sửa tên đường (Tên cũ: Dường bê tông bờ Tây kênh Sóc Xoài - Ba thê)
5	43	Quốc Lộ 80		
		- Từ Cầu Tà Manh - Cầu Tà Hem (thị trấn Sóc Sơn)	4.550	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Cầu Tà Manh - Cầu Tà Hem (thị trấn Sóc Sơn))
		- Từ Cầu Tà Hem - Hết ranh đất giữa ấp Thành Công với ấp Thị Tứ	7.280	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Cầu Tà Hem - Hết ranh đất giữa khu phố Thành Công với khu phố Thị Tứ (khu phố Thành Công))
		- Từ ranh đất giữa ấp Thành Công với ấp Thị Tứ - Đường số 2	8.190	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ ranh đất giữa khu phố Thành Công với khu phố Thị Tứ - Trường Tiểu học Sóc Sơn)
		- Từ Trường Tiểu học Sóc Sơn - Cầu số 5 (ấp Sơn Tiến)	6.370	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Trường Tiểu học Sóc Sơn - Cầu số 5 (khu Sơn Tiến))
6	47	Đường bờ Tây kênh Sóc Xoài -Ba Thê (Từ kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến kênh 6)	429	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bờ Tây kênh Sóc Xoài -Ba Thê (Từ kênh Rạch giá-Hà Tiên đến kênh 1))

TT	Số TT PL21 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
7	49	Đường bờ Đông kênh Tà Lúa (kênh Số 4)		Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Tà Lúa phía bờ Đông kênh Tà Lúa (kênh Số 4))
8	58	Kênh Quảng Thống (2 bên bờ Đông - Tây): đoạn từ Kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến kênh 1	450	Sửa tên đường (Tên cũ: Kênh Quảng Thống đoạn (Kênh RGHT đến UBND xã (2 bên bờ Đông - Tây))
9	59	Đường Kênh 200 (2 bên Bắc - Nam) đoạn Kênh Tà Manh - cuối kênh Tà Hem	715	
10	60	Đường Kênh Đường Trâu (2 bên bờ Đông - Tây): đoạn từ Kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến kênh 7 Biết	550	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Kênh Đường Trâu đến kênh ranh giáp 7 Biết, (2 bên bờ Đông - Tây))
11	61	Đường Rạch Đường Bàn (2 bên bờ Đông - Tây): từ Kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến Kênh 1	550	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Kênh Bạch Đàn từ Kênh Rạch Giá HT - đến Kênh 1 (2 bên bờ Đông - Tây))
12	65	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	495	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
13	66	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	264	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			

TT	Số TT PL21 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
1	43	Quốc Lộ 80		
		- Từ Đường số 2 - Trường Tiểu học Sóc Sơn	10.200	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	67	Các tuyến đường còn lại	198	Huỷ bỏ